



C. PHIẾU BÀI TẬP

Bài 1. Kí hiệu nào sau đây dùng để chỉ “ $\sqrt{5}$ không phải là một số hữu tỉ”?

- A) $\sqrt{5} \neq \mathbb{Q}$.
- B) $\sqrt{5} \not\subset \mathbb{Q}$.
- C) $\sqrt{5} \notin \mathbb{Q}$.
- D) $\sqrt{5} \subset \mathbb{Q}$.

Bài 2. Viết tập $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ là ước của } 18\}$ bằng cách liệt kê các phần tử.

Bài 3. Cho bốn tập E, F, G, K thoả $E \subset F, F \subset G$ và $G \subset K$. Khẳng định nào sau đây *đúng*?

- A) $G \subset F$.
- B) $K \subset G$.
- C) $E = F = G$.
- D) $E \subset K$.

Bài 4. (Bẫy) Trong các tập sau, tập nào có *đúng hai* tập con?

- A) $\{x; y\}$.
- B) $\{x\}$.
- C) $\{\emptyset; x\}$.
- D) $\{\emptyset; x; y\}$.

Bài 5. Viết tập $D = \{1; 2; 3; 4; 6; 9; 12; 18; 36\}$ bằng cách nêu tính chất đặc trưng.

Bài 6. Cho $A = \{2; 4; 6\}, B = \{2; 6\}, C = \{4; 6\}, D = \{4; 6; 8\}$. Xét tính đúng sai (ghi Đ/S):

a) $B \subset A$. b) $A \subset B$. c) $C \subset A$. d) $C \subset D$.

Bài 7. Viết mỗi tập sau bằng kí hiệu khoảng/đoạn/nửa khoảng:

a) $\{x \in \mathbb{R} \mid 4 \leq x \leq 9\}$; b) $\{x \in \mathbb{R} \mid x > -2\}$; c) $\{x \in \mathbb{R} \mid -1 \leq x < 3\}$.

Bài 8. Lớp 10C6 có 45 học sinh; 18 em tham gia câu lạc bộ bóng đá, 15 em tham gia câu lạc bộ bóng rổ, 10 em tham gia cả hai. Hỏi: a) có bao nhiêu em tham gia ít nhất một câu lạc bộ? b) có bao nhiêu em không tham gia câu lạc bộ nào?

Bài 9. Tìm tất cả các giá trị thực của m để tập $C = \{x \in \mathbb{R} \mid x < m + 3 \text{ và } x > 4m + 3\}$ là tập rỗng.

Bài 10. Cho $D = \{a; b; c; d\}$. a) D có bao nhiêu tập con? b) Liệt kê tất cả các tập con của D có đúng ba phần tử.